TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số:60/2024/HS-ST
Ngày 28/03/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Việt Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Xuất**

Ông **Nguyễn Ngọc Tân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Xuân** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Minh H,** sinh năm 1995, tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn A Tr, xã T D, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ và tên bố: Trần Mạnh Hùng, sinh năm 1974 (còn sống); Họ và tên mẹ: Lê Thị Yên, sinh năm 1976 (còn sống); Chồng: Nguyễn Văn Tiến, sinh năm 1993; Con: có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T D, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Người bị hại:

1. **Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1976**

2. **Chị Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 2000**

Địa chỉ: Thôn A Tr, xã T D, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội;.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 26/11/2023, Trần Thị Minh H, sinh ngày 23/11/1995 trú tại thôn A Tr, xã T D, huyện Sóc Sơn, Hà Nội đến nhà ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1976, ở cùng thôn ăn cỗ cưới con gái ông Ph. Đến khoảng 11 giờ 00 cùng ngày, gia đình đang tổ chức đón dâu, H đứng ở cửa phòng khách xem nhà trai đón dâu. Thấy mọi người bận tiếp khách, chụp ảnh, không có ai ở trong nhà nên H nảy sinh ý định lên tầng 2 nhà ông Ph để trộm cắp tài sản. H đi lên cầu thang thấy phòng của chị Nguyễn Thị Thanh V (sinh năm 2000, con gái ông Ph) ở bên trái mở cửa. H đi vào thấy có 01 ví màu kem để hơn 3.158.000đ ở trong tủ quần áo nên đã lấy hết tiền trong ví. Sau đó, H đi sang phòng bên cạnh, dùng tay giật nhẹ cánh cửa tủ bên trong cùng, H thấy có 01 túi nilon trong suốt chứa nhiều phong bì mừng đám cưới. H xé rách túi nilon lấy phong bì nhét đầy hai túi quần, số phong bì còn lại H để lại vị trí tủ cũ và khép cánh tủ lại. Sau đó, H đi xuống dưới thấy nhà trai đón dâu thì H cũng đi về. Tối 26/11/2023, H xé các phong bì lấy tiền, H đếm được 20.000.000đ. Đến sáng ngày 27/11/2023, H đi làm mang vỏ phong bì đứng trên cầu Thống Nhất thuộc địa phận thôn Th Nh, xã Th X, huyện Sóc Sơn, Hà Nội ném vỏ phong bì xuống sông Cà Lồ. Tối 28/11/2023, H thấy hành vi của mình là sai nên đã mang 23.158.000đ trả cho ông Ph và xin lỗi gia đình ông Ph.

Quá trình điều tra, Trần Thị Minh H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 08 tháng 03 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Trần Thị Minh H về tội "trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như Bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là ông Nguyễn Văn Ph và chị V có lời khai trong hồ sơ: Ngày 26/11/2023 gia đình ông tổ chức đám cưới cho con gái là Nguyễn Thị Thanh V. Sau lễ rước dâu gia đình phát hiện bị kẻ gian lấy tiền và phong bì mừng cưới; ông đã làm đơn trình báo cơ quan điều tra. Ngày 28/11/2023 Trần Thị Minh H đến xin lỗi gia đình ông và đã trả lại số tiền trộm cắp gồm 3.1580.000đ của con gái và 20.000.000đ tiền mừng cưới. Hiện gia đình ông đã nhận lại tiền và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho H và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm i,s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Xử phạt Trần Thị Minh H mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Do bị cáo H đã trả lại cho gia đình ông Ph số tiền 23.158.000đ; ông Ph đã nhận tiền và không có yêu cầu gì về dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Điều tra viên Công an huyện Sóc Sơn đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo,

đương sự không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ. Do đó có đủ cơ sở để xác định:

Trưa ngày 26/11/2023, tại nhà ông Nguyễn Văn Ph ở thôn A Tr, xã T D, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đang tổ chức lễ cưới cho con gái Nguyễn Thị Thanh V; khi hai gia đình đang tổ chức trao dâu, Trần Thị Minh H lợi dụng sơ hở đã có hành vi trộm cắp số tiền 3.158.000đ của của chị Trần Thị Thanh V và số tiền 20.000.000đ trong phong bì mừng cưới của gia đình ông Ph. Tổng trị giá tài sản mà H chiếm đoạt là 23.158.000 đồng.

Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị cáo Trần Thị Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi trộm cắp chẳng những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Sóc Sơn. Bị cáo là người còn trẻ, có sức khỏe, có nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố tình phạm tội. Do đó việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự quy định.

[3] Khi quyết định hình phạt cần xét đến tính chất vụ án, cùng nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự quy định để có một mức hình phạt cho tương xứng.

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã nhận ra sai phạm đã bồi thường trả toàn

bộ số tiền trộm cắp cho người bị hại và được Người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s, h khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi c□ trú, ổn định, rõ ràng, hành vi phạm tội mang tính bột phát, bị cáo đã nhận thức đ□ợc sai phạm của mình, bị cáo là lao động chính có con còn nhỏ. Do vậy thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo đ□ợc cải tạo tại địa ph□ơng cũng có đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành ng□ời công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ông Ph và chị V đã nhận lại số tiền bị mất trộm do H trả lại và không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với số phong bì thư H đã ném xuống sông Cà Lồ nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s, h Khoản 1 khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 106, 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Xử phạt: **Trần Thị Minh H 09** (chín) tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Thị Minh H cho UBND xã T D, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự.

- **Về án phí**: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho Nhà nước.

- **Quyền kháng cáo**: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
-Bị cáo
-VKSND H.Sóc Sơn
-VKSND TP.Hà Nội
-TAND TP.Hà Nội
-Công an H.Sóc Sơn
-THA DS H.Sóc Sơn
-Các đ- ơng sự
-L- u HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Việt Hùng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
T.P HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Ph
****

Sóc Sơn, ngày 26 tháng 03 năm 2024.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Việt Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **……..**

Ông **……**

Căn cứ vào các Điều …… và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vào hồi …… giờ 45 phút, ngày 26 tháng 03 năm 2024, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án **Trần Thị Minh H.**

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo Hội đồng xét xử thảo luận về các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. *Về tội danh:* - Bị cáo Nguyễn Thị Phương phạm tội: "*Trộm cắp tài sản."* .

Kết quả biểu quyết: .....

2. Về điều luật áp dụng (điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự):

***** Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b,i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều …. Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 106, 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Kết quả biểu quyết: .....

3. Về mức hình phạt:

- Xử phạt: **Trần Thị Minh H** ….. (……..) tháng tù về tội "trộm cắp tài sản". nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết:.....

3. *Về các vấn đề khác:*

Giao bị cáo Trần Thị Minh H cho UBND xã T D, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không

- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho Nhà nước.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết:.....

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**